TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Phạm Hồng Đức**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự**:**

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm: 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K464/18 đường T, tổ 10, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam;
- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đình Đ, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: K464/18 đường T, tổ 10, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Á và ông Huỳnh Đình Đ thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Á và ông Huỳnh Đình Đ như sau:

Giao con chung Huỳnh Hoàng Ánh N, sinh ngày 23/12/2018 cho bà Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh Đình Đ tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Hoàng Ánh N mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Á có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Huỳnh Đình Đ không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận thì hàng tháng ông Huỳnh Đình Đ còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Á và ông Huỳnh Đình Đ thống nhất xác định không có.

- *Về án phí:*

+ Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Nguyễn Thị Á tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* bà Á đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 000967 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà Á đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình.

+ Án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Huỳnh Đình Đ phải chịu.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- UBND phường H (số 79/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phan Văn Cương